

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **704** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **30** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 36 HỒ SƠ DỰ ÁN CHUNG CƯ THÁP TÀNG C1 KHU II
(SARICA), PHƯỜNG AN LỢI ĐÔNG, TP.THỦ ĐỨC

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 36 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ:.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 36 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT:

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 43; Tờ bản đồ số: 37;

3.1.2. Địa chỉ tại: số 6 đường D9, phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: Đường D9 (đường Nguyễn Cơ Thạch đến đường Hoàng Thế Thiện).

- Vị trí thửa đất: Vị trí 1;

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 12.887,6m²

- Diện tích sử dụng chung: 12.887,6m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn:..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT57882 ngày 12 tháng 10 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 36 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: ; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng: 10 tầng + 02 tầng hầm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2019.

Kết cấu công trình: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 36 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP ĐT ĐO Đại Quang Minh;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 12/2025 *mql*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Lê Thành Phương

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
9	792711512025000020 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông: ĐÀO DANH TUẤN Năm sinh: 10/10/1969 CCCD số: 0520 6900 0066 Địa chỉ thường trú: 47D Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Bà: HUỖNH THỊ NGUYỄN THỦY Năm sinh: 08/11/1974 CCCD số: 0621 7400 0002 Địa chỉ thường trú: 47D Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.	A-00.21	00.21, Tầng Trệt, 1,2, Tháp A	332,1	359,1	Căn hộ
10	792711512025000021 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà TRẦN VIÊN NGỌC TRẦN Năm sinh: 01/10/1989 CCCD số: 079189013318 Địa chỉ thường trú: 76 Trương Định, phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	B-08.10	08.10, Tầng 8, Tháp B	101,5	107,4	Căn hộ
11	792711512025000022 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông THÁI DUY HÙNG Năm sinh: 10/05/1947 CCCD số: 0400 4700 6015 Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ BẢO Năm sinh: 17/02/1952 CCCD số: 0401 5201 6246 Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	B-04.07	04.07, Tầng 4, Tháp B	148,1	154,8	Căn hộ
12	792711512025000023 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN CAO THIẾT Năm sinh: 27/08/1945 CCCD số: 0400 4500 0189 Địa chỉ thường trú: 83 Trần Quốc Hoàn, Phường 04, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ BIÊN Năm sinh: 20/12/1948 CCCD số: 0461 4800 0052 Địa chỉ thường trú: 83 Trần Quốc Hoàn, Phường 04, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	A-05.03	05.03, Tầng 5, Tháp A	132,3	139,1	Căn hộ
13	792711512025000024 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông: HÀ TÚ NAM Năm sinh: 22/07/1980 CCCD số: 072080003538 Địa chỉ thường trú: 354/1/11 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.	A-05.06	05.06, Tầng 5, Tháp A	135,9	143,0	Căn hộ
14	792711512025000025 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGÔ ANH MINH ĐỨC Năm sinh: 07/08/1972 CCCD số: 0360 7202 6607 Địa chỉ thường trú: 106/B2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN HỒ NGỌC THỊ Năm sinh: 03/05/1981 CCCD số: 0641 8100 6940 Địa chỉ thường trú: 106/B2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.	A-05.12	05.12, Tầng 5, Tháp A	135,9	143,0	Căn hộ
15	792711512025000026 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông PHẠM KHẮC TIẾP Năm sinh: 02/01/1981 CCCD số: 038 081 005 043 Địa chỉ thường trú: 87/29A Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ MAI LÂM Năm sinh: 07/03/1982 CCCD số: 036 182 027 249 Địa chỉ thường trú: 87/29A Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.	A-06.10	06.10, Tầng 6, Tháp A	101,6	107,4	Căn hộ
16	792711512025000027 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà MAI BÍCH NGỌC Năm sinh: 24/03/1958 CCCD số: 0011 5800 9551 Địa chỉ thường trú: 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	A-07.01	07.01, Tầng 7, Tháp A	148,1	154,8	Căn hộ
17	792711512025000028 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông LÊ ĐÌNH TRƯỞNG Năm sinh: 01/01/1973 CCCD số: 0490 7300 0257 Địa chỉ thường trú: 47/52/23 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ NGÀ Năm sinh: 07/01/1980 CCCD số: 0521 8001 2939 Địa chỉ thường trú: 47/52/B3 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	A-07.03	07.03, Tầng 7, Tháp A	132,3	139,1	Căn hộ
18	792711512025000029 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông TRẦN BÁ THẮNG Năm sinh: 20/01/1957 CCCD số: 031057001571 Địa chỉ thường trú: 65 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	A-08.02	08.02, Tầng 8, Tháp A	132,3	139,1	Căn hộ
19	792711512025000030 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà NGUYỄN HOÀNG MAI Năm sinh: 15/12/1945 CCCD số: 0891 4500 4459 Địa chỉ thường trú: 291B Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A-08.09	08.09, Tầng 8, Tháp A	132,4	139,1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
20	792711512025000031 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà LÊ THUẬN THÀNH Năm sinh: 07/10/1993 CCCD số: 0791 9300 7829 Địa chỉ thường trú: 126/1 Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	B-00.04	00.04, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	264,5	283,5	Căn hộ
21	792711512025000032 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN PHƯỚC ÁI QUÂN Năm sinh: 11/07/1984 CCCD số: 079 084 023 658 Địa chỉ thường trú: Số 44, Đường số 14 (KDC Park Riverside), Khu phố 1, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN TRẦN QUỲNH TIỀN Năm sinh: 25/12/1987 CCCD số: 046187000557 Địa chỉ thường trú: Số 44, Đường số 14 (KDC Park Riverside), Khu phố 1, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	B-00.16	00.16, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	264,0	283,8	Căn hộ
22	792711512025000033 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG CDC VIỆT NAM Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp: 0316925989 do Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh. Đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 03 năm 2025 Địa chỉ thường trú: L17-11, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	B-00.19	00.19, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	264,5	283,5	Căn hộ
23	792711512025000034 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông MAI BÁ LỘC Năm sinh: 26/03/1981 CCCD số: 0510 8100 0182 Địa chỉ thường trú: 117/32 Thành Thái, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ BÍCH THUY Năm sinh: 01/06/1981 CCCD số: 0511 8100 0203 Địa chỉ thường trú: 117/32 Thành Thái, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	B-00.22	00.22, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	283,6	315,8	Căn hộ
24	792711512025000035 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông MAI BÁ LỘC Năm sinh: 26/03/1981 CCCD số: 0510 8100 0182 Địa chỉ thường trú: 117/32 Thành Thái, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ BÍCH THUY Năm sinh: 01/06/1981 CCCD số: 0511 8100 0203 Địa chỉ thường trú: 117/32 Thành Thái, phường 14, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	B-00.23	00.23, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	337,2	364,2	Căn hộ
25	792711512025000036 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN THANH VÂN Năm sinh: 12/12/1956 CCCD số: 094056008567 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang Bà: DƯƠNG BẠCH NHÂN Năm sinh: 03/02/1957 CCCD số: 095157000611 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Khu phố Ngã Ba, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	B-00.24	00.24, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	297,4	321,9	Căn hộ
26	792711512025000037 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN HỮU TÀI Năm sinh: 13/03/1983 CCCD số: 0830 8301 0102 Địa chỉ thường trú: Sarimi A2-08.09, phường An Lợi Đông, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HOAN Năm sinh: 20/08/1984 CCCD số: 0561 8400 2319 Địa chỉ thường trú: Sarimi A2-08.09, phường An Lợi Đông, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	B-04.05	04.05, Tầng 4, Tháp B	144,9	151,9	Căn hộ
27	792711512025000038 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH Năm sinh: 19/08/1957 CCCD số: 038157002916 Địa chỉ thường trú: 16-3A Hoàng Thành Tower Khu Hh2, 114 Mai Hắc Đế, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	B-05.07	05.07, Tầng 5, Tháp B	148,1	154,8	Căn hộ
28	792711512025000039 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Bà NGUYỄN THỊ HỒNG ANH Năm sinh: 20/01/1974 CCCD số: 001174015272 Địa chỉ thường trú: 47 đường Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	B-05.10	05.10, Tầng 5, Tháp B	101,5	107,4	Căn hộ

mm

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
29	792711512025000040 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông DOAN KIM SON Năm sinh: 06/02/1954 Hộ chiếu số: X7954026 Địa chỉ thường trú: Thụy Sỹ Bà NGUYỄN ANH THY (DOAN ANH THY) Năm sinh: 09/10/1973 Hộ chiếu số: N1790263 Địa chỉ thường trú: Thụy Sỹ	B-05.11	05.11, Tầng 5, Tháp B	132,4	139,1	Căn hộ
30	792711512025000041 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN CÔNG CHÍNH Năm sinh: 01/11/1963 CCCD số: 0400 6302 7727 Địa chỉ thường trú: 40B Tổ 43, Cụm 8 Bưởi, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội	B-06.07	06.07, Tầng 6, Tháp B	148,1	154,8	Căn hộ
31	792711512025000042 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông: TRUONG LARRY Năm sinh: 05/11/1973 Hộ chiếu số: P833840FS Quốc tịch: Canada Bà PHẠM THỊ TÂN HỒNG Năm sinh: 08/07/1963 CCCD số: 0791 6303 5393 Địa chỉ thường trú: 2B-12.2, C/cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	B-06.12	06.12, Tầng 6, Tháp B	101,6	107,4	Căn hộ
32	792711512025000043 Ngày nộp hồ sơ 23/06/2025	Ông NGUYỄN QUANG HUY Năm sinh: 15/04/1962 CCCD số: 0790 6200 6859 Địa chỉ thường trú: 35B, Nguyễn Trung Trực, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Bà HUYỀN TÔN NỮ VIỆT THANH Năm sinh: 09/02/1964 CCCD số: 0791 6401 7159 Địa chỉ thường trú: 35B, Nguyễn Trung Trực, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	B-07.08	07.08, Tầng 7, Tháp B	106,1	111,8	Căn hộ
33	792711512025000079 Ngày nộp hồ sơ 24/06/2025 Đồng sở hữu	Ông: HOÀNG ĐẠI HUY Năm sinh: 19/08/1970 CCCD số: 0340 7001 0745 Địa chỉ thường trú: 09-S3 Saroma Villa, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM Cùng sở hữu tài sản với: Bà: HOÀNG THỊ MINH HIỀN Năm sinh: 22/04/2006 CCCD số: 037306008980 Địa chỉ thường trú: 09-S3 Saroma Villa, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	B-00.10	00.10, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	263,7	286,5	Căn hộ
34	792711512025000080 Ngày nộp hồ sơ 24/06/2025	Bà: NGUYỄN THẢO QUỲNH Năm sinh: 18/03/1998 CCCD số: 042198007661 Địa chỉ thường trú: Căn hộ N1715, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	B-00.21	00.21, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	264,0	288,3	Căn hộ
35	792711512025000081 Ngày nộp hồ sơ 27/06/2025	Bà LÊ TỬ AN Năm sinh: 30/11/1991 CCCD số: 075191006266 Địa chỉ thường trú: Tổ 4A, Khu phố Ruộng Hời, Bảo Vinh, Long Khánh, Đồng Nai.	A-00.14	00.14, Tầng Trệt, 1,2, Tháp A	264,0	288,3	Căn hộ
36	792711512025000082 Ngày nộp hồ sơ 27/06/2025	Ông: HỒ VĂN KHÁNH Năm sinh: 19/11/2006 CCCD số: 075206000269 Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu phố 4, Xuân Hòa, Long Khánh, Đồng Nai.	B-00.17	00.17, Tầng Trệt, 1,2, Tháp B	264,5	283,5	Căn hộ